

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/DS-PT
Ngày 15 tháng 6 năm 2026
V/v Tranh chấp đòi tài sản và
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thuỷ và bà Hoàng Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2026/DS-PT ngày
11 tháng 5 năm 2026 về “Tranh chấp đòi tài sản và mua bán hàng hóa” do Bản
án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án
nhân dân Khu vực 5 - Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử phúc thẩm số: 45/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn T, xã H,
tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Văn C, sinh
năm 1962; địa chỉ: Số A, V, H, phường N, TP. (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh
Thanh Hóa (có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Trương Thị H, nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương
Thị H trình bày:*

Ngày 04/03/2010, bà Nguyễn Thị D vay của bà số tiền là 15.000.000đ,
thời hạn vay một tháng, lãi suất 02%/tháng, có viết giấy vay tiền. Sau khi vay,
bà D có trả lãi 300.000đ, chưa trả gốc; bà D nhiều lần xin gia hạn trả nợ. Năm
2024 bà đòi nợ thì bà D xé giấy vay tiền, bà đã dán lại.

Nay bà yêu cầu bà D trả gốc 15.000.000đ và số lãi tính từ ngày 04/4/2010 đến ngày 04/11/2025, theo mức lãi 1,5%/tháng, tổng là 42.075.000đ và yêu cầu bà D tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ. Quá trình giải quyết vụ án, bà rút yêu cầu về số tiền lãi.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà thống nhất như bà H trình bày về việc bà có vay 15.000.000đ của bà H vào ngày 04/3/2010, bà có trả cho bà H tiền lãi là 300.000đ. Sau khi vay, bà H có mua cám của bà, bà H và bà có thống nhất là trừ số tiền mua cám 3.965.250đ ngày 21/3/2010 và 8.000.000đ ngày 31/3/2010 vào nợ vay; bà trả thêm tiền mặt 3.035.000đ cho bà H (việc trừ nợ này có thể hiện tại các phiếu xuất kho ngày 21/3/2010 và ngày 31/3/2010 có chữ ký của bà H). Như vậy, bà đã trả xong khoản nợ vay 15.000.000đ ngày 04/3/2010 mà bà đã vay cho bà H. Do sơ suất nên bà D không lấy lại giấy vay tiền do bà H giữ. Vì vậy, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà D về số tiền vay nợ 15.000.000đ được thay thế, bù trừ vào tiền mua cám; Đình chỉ, không xem xét yêu cầu lãi suất theo giấy vay nợ bà H đã khởi kiện. Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 13/4/2026, bà H kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bà D không đồng ý yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà H. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không xuất trình được chứng cứ mới. Căn cứ vào chứng cứ mà phía bị đơn đã xuất trình, quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thanh Hóa là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thanh Hóa. Tuy nhiên, cần sửa lời tuyên cho chính xác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Nguyên đơn bà Trương Thị H kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí phúc

thẩm. Do đó, cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thị D giao nộp Phiếu xuất kho đề ngày 21/3/2010 với nội dung: “Người nhận hàng chị H...tổng số tiền 3.965.250đ tiền bác đậu vay trừ vào tiền lấy cám” có chữ viết tên Trương H, chữ ký và họ tên Nguyễn Thị D; Phiếu xuất kho đề ngày 31/3/2010 với nội dung: “...chị H còn nợ 8.000.000đ, tiền lấy cám cô Hải trừ vào tiền bác vay và trả thêm tiền mặt 3.035.000đ” có chữ viết tên Trương H, chữ ký và họ tên Nguyễn Thị D. Bà H thừa nhận chữ viết Trương H trong hai Phiếu trên là của bà. Mặt khác, bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc có trả cho bà D số tiền nợ mua cám theo 02 Phiếu xuất kho đề ngày 21/3/2010 và ngày 31/3/2010 và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc bà D có xin gia hạn trả nợ.

Như vậy, căn cứ vào nội dung 02 phiếu xuất kho trên có cơ sở xác định tổng số tiền trừ nợ bằng tiền hàng hóa và trả thêm bằng tiền mặt thì bà D đã trả cho bà H, đối với số tiền bà D đã vay của bà H theo giấy vay lập ngày 04/3/2010, số tiền vay 15.000.000đ đã được bà D trả hết vào ngày 31/3/2010, số tiền trả là 15.000.250đ, điều này cũng phù hợp với thời hạn vay một tháng trong giấy vay. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H.

Tuy bà D nộp đơn đề “Đơn phản tố” nhưng nội dung của đơn là trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H và giải trình về việc đã trả xong nợ vay cho bà H bằng hình thức trừ tiền mua cám vào nợ vay và có trả thêm tiền mặt cho bà H. Do đó, đây là lời khai của bà D về việc phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà D có yêu cầu phản tố và thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn là chưa chính xác quy định tại Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về tiền lãi là đúng, tuy nhiên việc tuyên “Đình chỉ, không xem xét yêu cầu lãi suất...” cũng chưa chính xác. Do đó, cấp phúc thẩm cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm nhưng cần sửa lời tuyên cho chính xác.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà H kháng cáo không được chấp nhận nhưng thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Điều 256, khoản 5 Điều 374, Điều 379, 380, 428, 438, 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 166, khoản 5 Điều 372, Điều 377, 378, 430, 440, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị H.
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thanh Hóa:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về yêu cầu tiền lãi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về việc buộc bà Nguyễn Thị D trả số tiền 15.000.000đ theo giấy vay ngày 04/03/2010.

3. Về án phí: Bà Trương Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND KV 5; THADS KV 5;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân sự; Văn phòng;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Hà